

Củ Chi, ngày 26 tháng 4 năm 2019

KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CỦA CBQL CẤP MẦM NON NĂM HỌC 2018 - 2019

Số TT	Họ và tên CBQL	Năm Sinh	Chức vụ	Điểm các nội dung				Kết quả (Xếp loại)	Đơn vị Mầm non
				ND 1	ND 2	ND 3	ĐTB		
1	Huỳnh Thị Bích Sơn		Hiệu trưởng	9.5	9.1	9.0	9.2	Giỏi	Tân Phú Trung 1
2	Trần Thị Trang		Phó Hiệu trưởng	8.7	8.7	8.7	8.7	Khá	Tân Phú Trung 1
3	Trần Thị Hằng		Phó Hiệu trưởng	9.0	9.1	9.0	9.0	Giỏi	Tân Phú Trung 1
4	Lê Thị Lang		Hiệu trưởng	9.4	9.0	9.0	9.1	Giỏi	Tân Phú Trung 2
5	Huỳnh Thị Lan		Phó Hiệu trưởng	9.2	9.4	9.2	9.3	Giỏi	Tân Phú Trung 2
6	Đỗ Thị Minh Hương		Phó Hiệu trưởng	9.2	9.0	9.0	9.1	Giỏi	Tân Phú Trung 2
7	Nguyễn Thị Năm		Hiệu trưởng	9.0	9.1	9.0	9.0	Giỏi	Tân Thông Hội 1
8	Nguyễn Thanh Thoa		Phó Hiệu trưởng	9.2	9.0	9.0	9.1	Giỏi	Tân Thông Hội 1
9	Nguyễn Thị Kim Loan		Phó Hiệu trưởng	9.5	9.3	9.3	9.4	Giỏi	Tân Thông Hội 1
10	Lê Thị Thu Thủy		Hiệu trưởng	9.3	9.3	9.3	9.3	Giỏi	Tân Thông Hội 2
11	Nguyễn Thị Nguyệt		Phó Hiệu trưởng	9.0	9.2	9.0	9.1	Giỏi	Tân Thông Hội 2
12	Lưu Thị Thúy Diễm		Phó Hiệu trưởng	9.1	9.0	9.0	9.0	Giỏi	Tân Thông Hội 2
13	Nguyễn Thị Mỹ Hòa		Hiệu trưởng	9.1	9.4	9.5	9.3	Giỏi	Tân Thông Hội 3
14	Phan Ngọc Mỹ		Phó Hiệu trưởng	8.5	8.6	8.5	8.5	Khá	Tân Thông Hội 3
15	Võ Ngọc Loan		Phó Hiệu trưởng	8.4	8.5	8.5	8.5	Khá	Tân Thông Hội 3
16	Lê Thị Minh Phương		Hiệu trưởng	9.0	9.1	9.0	9.0	Giỏi	Tân Thông Hội 4
17	Huỳnh Thị Ngọc Mai		Phó Hiệu trưởng	8.5	8.5	8.5	8.5	Khá	Tân Thông Hội 4
18	Trần Thị Hạnh		Phó Hiệu trưởng	9.2	9.0	9.0	9.1	Giỏi	Tân Thông Hội 4
19	Phạm Thị Minh Hiếu		Hiệu trưởng	9.5	9.3	9.5	9.4	Giỏi	Tân An Hội 1
20	Hoàng Thị Hiên		Phó Hiệu trưởng	8.5	8.4	8.5	8.5	Khá	Tân An Hội 1
21	Trần Thị Thanh		Phó Hiệu trưởng	9.0	9.0	9.0	9.0	Giỏi	Thị Trấn CC 1
22	Phạm Thị Nhum		Hiệu trưởng	8.4	8.3	8.8	8.5	Khá	Thị Trấn CC 1
23	Lê Thị Trâm Anh		Phó Hiệu trưởng	8.3	8.3	8.8	8.4	Khá	Thị Trấn CC 1
24	Phan Thị Hồng Nhung		Phó Hiệu trưởng	8.3	8.4	8.8	8.5	Khá	Thị Trấn CC 1
25	Phan Thị Kim Chi		Hiệu trưởng	8.0	8.3	8.5	8.3	Khá	Tân An Hội 2
26	Nguyễn Ngọc Diễm Thùy		Phó Hiệu trưởng	8.1	8.3	8.5	8.3	Khá	Tân An Hội 2
27	Ngô Thị Thủy		Hiệu trưởng	9.3	9.3	9.3	9.3	Giỏi	Thị Trấn CC 2
28	Trương Thị Cúc		Phó Hiệu trưởng	9.0	9.0	9.0	9.0	Giỏi	Thị Trấn CC 2
29	Đoàn Thị Hiền		Phó Hiệu trưởng	9.3	9.3	9.3	9.3	Giỏi	Thị Trấn CC 2

STT	Họ và tên CBQL	Sinh	Nhiệm vụ	ND 1	ND 2	ND 3	ĐTB	(Xếp loại)	Mầm non
30	Nguyễn Thị Gái		Hiệu trưởng	8.3	8.8	7.0	8.0	Khá	Trung An 1
31	Cao Thị Hồng		Phó Hiệu trưởng	7.5	8.0	6.0	7.2	Khá	Trung An 1
32	Phạm Thị Xinh Xinh		Hiệu trưởng	9.0	9.3	9.3	9.2	Giỏi	Trung An 2
33	Nguyễn Thanh Lan		Phó Hiệu trưởng	8.5	8.6	8.6	8.6	Khá	Trung An 2
34	Đặng Thúy Hằng		Phó Hiệu trưởng	8.8	8.8	8.8	8.8	Khá	Trung An 2
35	Huỳnh Mỹ Long		Hiệu trưởng	8.0	7.8	8.0	7.9	Khá	Phú Hòa Đông
36	Võ Thị Thùy Linh		Phó Hiệu trưởng	7.8	9.0	9.0	8.6	Khá	Phú Hòa Đông
37	Nguyễn Thị Ngọc Thanh		Phó Hiệu trưởng	7.8	7.5	8.0	7.8	Khá	Phú Hòa Đông
38	Trang Thị Kim Loan		Hiệu trưởng	8.8	8.0	7.5	8.1	Khá	Phạm Văn Cội 1
39	Trần Thị Lệ		Phó Hiệu trưởng	8.0	9.0	8.0	8.3	Khá	Phạm Văn Cội 1
40	Nguyễn Thị Ngọc Lành		Phó Hiệu trưởng	8.6	6.9	7.9	7.8	Khá	Phạm Văn Cội 1
41	Võ Thị Nguyệt		Hiệu trưởng	9.0	6.5	9.5	8.3	Khá	Phạm Văn Cội 2
42	Trần Thị Tho		Phó Hiệu trưởng	9.3	9.0	9.3	9.2	Giỏi	Phạm Văn Cội 2
43	Trịnh Thị Mai Trinh		Hiệu trưởng	8.1	6.4	7.1	7.2	Khá	Nhuận Đức
44	Nguyễn Thị Bảy		Phó Hiệu trưởng	8.1	7.6	6.9	7.5	Khá	Nhuận Đức
45	Lê Kim Tuyền		Phó Hiệu trưởng	8.1	7.6	7.9	7.9	Khá	Nhuận Đức
46	Trần Thị Hạnh		Hiệu trưởng	8.5	7.8	8.0	8.1	Khá	Hoàng Minh Đạo
47	Nguyễn Thị Hải		Phó Hiệu trưởng	8.9	8.1	8.4	8.5	Khá	Hoàng Minh Đạo
48	Trịnh Thị Thu Hương		Hiệu trưởng	7.5	7.8	8.0	7.8	Khá	Tân Thạnh Tây
49	Ngô Thị Tuyết		Phó Hiệu trưởng	8.3	8.3	8.8	8.4	Khá	Tân Thạnh Tây
50	Nguyễn Thị Thủy		Hiệu trưởng	9.5	9.3	9.5	9.4	Giỏi	Hòa Phú
51	Trần Thị Kim Thoa		Phó Hiệu trưởng	8.3	8.3	8.8	8.4	Khá	Hòa Phú
52	Lâm Thị Bích Hồng		Phó Hiệu trưởng	9.5	9.3	9.3	9.3	Giỏi	Hòa Phú
53	Trần Thị Kim Lan		Hiệu trưởng	7.0	6.3	5.5	6.3	Trung bình	Tân Thạnh Đông
54	Nguyễn Thị Hồng Lê		Phó Hiệu trưởng	8.0	8.3	8.0	8.1	Khá	Tân Thạnh Đông
55	Văn Thị Duyên		Phó Hiệu trưởng	7.0	7.3	6.8	7.0	Khá	Tân Thạnh Đông
56	Nguyễn Thị Giàu		Hiệu trưởng	7.5	8.0	8.5	8.0	Khá	Bình Mỹ
57	Nguyễn Thị Thêm		Phó Hiệu trưởng	9.0	9.3	9.6	9.3	Giỏi	Bình Mỹ
58	Nguyễn Thị Mãi		Phó Hiệu trưởng	7.3	7.3	7.3	7.3	Khá	Bình Mỹ
59	Tăng Thị Sáng		Hiệu trưởng	9.0	9.0	9.0	9.0	Giỏi	An Nhơn Tây
60	Đặng Thị Tuyền		Phó Hiệu trưởng	9.0	9.0	9.0	9.0	Giỏi	An Nhơn Tây
61	Nguyễn Thị Tiên		Phó Hiệu trưởng	8.0	8.0	8.0	8.0	Khá	An Nhơn Tây
62	Nguyễn Thị Rạt		Hiệu trưởng	8.5	8.5	8.5	8.5	Khá	An Phú
63	Nguyễn Thị Kim Thủy		Phó Hiệu trưởng	8.8	7.8	7.8	8.1	Khá	An Phú
64	Trần Thị Kim Xuyên		Phó Hiệu trưởng	8.0	8.0	8.0	8.0	Khá	An Phú
65	Lê Ngọc Hịa		Hiệu trưởng	9.0	9.0	9.0	9.0	Giỏi	Phước Hiệp

TT	Họ và tên CBQ	Sinh	vụ	ND 1	ND 2	ND 3	ĐTB	(Xếp loại)	Mâm non
66	Lê Thanh Truyền		Phó Hiệu trưởng	9.0	9.0	9.0	9.0	Giỏi	Phước Hiệp
67	Phạm Thị Anh Đào		Phó Hiệu trưởng	8.0	8.0	8.0	8.0	Khá	Phước Hiệp
68	Huỳnh Thị Diêm		Hiệu trưởng	8.5	8.3	8.3	8.3	Khá	Phước Thạnh
69	Huỳnh Thị Kim Khoa		Phó Hiệu trưởng	8.0	8.0	8.0	8.0	Khá	Phước Thạnh
70	Lê Thị Liên		Phó Hiệu trưởng	8.0	8.0	8.0	8.0	Khá	Phước Thạnh
71	Nguyễn Ngọc Nữ		Hiệu trưởng	9.0	9.0	9.0	9.0	Giỏi	Phước Vĩnh An
72	Nguyễn Thị Rí		Phó Hiệu trưởng	7.8	7.8	7.8	7.8	Khá	Phước Vĩnh An
73	Nguyễn Thị Trúc Đào		Phó Hiệu trưởng	8.0	8.0	8.0	8.0	Khá	Phước Vĩnh An
74	Võ Thị Vững		Hiệu trưởng	7.5	7.5	7.5	7.5	Khá	Tây Bắc
75	Nguyễn Thị Út		Phó Hiệu trưởng	8.0	8.0	8.0	8.0	Khá	Tây Bắc
76	Lê Thị Hồng		Hiệu trưởng	9.5	9.5	9.5	9.5	Giỏi	Thái Mỹ
77	Lê Thị Luận		Phó Hiệu trưởng	9.3	9.3	9.3	9.3	Giỏi	Thái Mỹ
78	Nguyễn Thị Nữ		Phó Hiệu trưởng	9.0	9.0	9.0	9.0	Giỏi	Thái Mỹ
79	Nguyễn Thị Rinh		Hiệu trưởng	7.5	7.5	7.5	7.5	Khá	Thị Trấn Củ Chi 3
80	Phan Thị Hương		Phó Hiệu trưởng	8.5	8.5	8.5	8.5	Khá	Thị Trấn Củ Chi 3
81	Lê Thị Hồng Thủy		Phó Hiệu trưởng	8.5	8.5	8.5	8.5	Khá	Thị Trấn Củ Chi 3
82	Ngô Thị Khuyên		Hiệu trưởng	8.3	8.3	8.3	8.3	Khá	Trung Lập Hạ
83	Phạm Thị Hồng Nhũ		Phó Hiệu trưởng	8.5	8.5	8.5	8.5	Khá	Trung Lập Hạ
84	Nguyễn Kim Phụng		Phó Hiệu trưởng	8.0	8.0	8.0	8.0	Khá	Trung Lập Hạ
85	Đặng Thị Mai		Hiệu trưởng	9.0	9.0	9.0	9.0	Giỏi	Trung Lập Thượng
86	Cam Thị Thoa		Phó Hiệu trưởng	9.0	9.0	9.0	9.0	Giỏi	Trung Lập Thượng
87	Nguyễn Thị Minh Thu		Phó Hiệu trưởng	8.0	8.0	8.0	8.0	Khá	Trung Lập Thượng
88	Nguyễn Thị Thảo		Hiệu trưởng	9.1	9.0	9.0	9.0	Giỏi	Sơn Ca
89	Nguyễn Ánh Nhựt		Phó Hiệu trưởng	9.2	9.2	9.2	9.2	Giỏi	Sơn Ca
90	Phạm Thị Lan		Phó Hiệu trưởng	9.0	9.0	9.0	9.0	Giỏi	Sơn Ca
91	Hồ Thị Nga		Hiệu trưởng	9.3	9.3	9.3	9.3	Giỏi	Hoa Hồng
92	Trần Thị Hà		Phó Hiệu trưởng	8.5	8.5	8.5	8.5	Khá	Hoa Hồng
93	Kha Mỹ Liên		Phó Hiệu trưởng	9.2	9.0	9.0	9.1	Giỏi	Hoa Hồng
94	Lê Thị Phương		Hiệu trưởng	9.3	9.3	9.3	9.3	Giỏi	Hoa Lan
95	Nguyễn Thị Bích Thủy		Phó Hiệu trưởng	7.0	7.0	7.0	7.0	Khá	Hoa Lan
96	Trần Thị Thúy Hằng		Phó Hiệu trưởng	7.0	7.0	7.0	7.0	Khá	Hoa Lan
97	Võ Thị Dưa		Hiệu trưởng	9.5	9.0	9.0	9.2	Giỏi	MN Tuổi Ngọc
98	Nguyễn Thị Thanh Phương		Phó Hiệu trưởng	8.3	8.3	8.3	8.3	Khá	MN Tuổi Ngọc
99	Nguyễn Thị Cẩm Duyên		Hiệu trưởng	5.9	5.0	6.1	5.7	Trung bình	MN Sao Việt
100	Nguyễn Trương Nữ Minh Châu		Phó Hiệu trưởng	6.0	5.8	6.3	6.0	Trung bình	MN Sao Việt

Số TT	Họ và tên CBQL	Năm Sinh	Chức vụ	Điểm các nội dung				Kết quả (Xếp loại)	Đơn vị Mầm non
				ND 1	ND 2	ND 3	ĐTB		
101	Lê Hồng Nhung		Hiệu trưởng	5.8	6.5	6.5	6.3	Trung bình	MN ADSamhoo
102	Lê Thị Hồng Thúy		Phó Hiệu trưởng	6.0	6.5	6.8	6.4	Trung bình	MN ADSamhoo
103	Nguyễn Thị Phần		Hiệu trưởng	8.6	8.1	8.4	8.4	Khá	MN Tường Vi
104	Hà Bảo Yên		Phó Hiệu trưởng	7.6	6.9	8.6	7.7	Khá	MN Tường Vi
105	Võ Công Tiến Đạt		Phó Hiệu trưởng	7.4	7.4	7.9	7.5	Khá	MN Tường Vi
106	Nguyễn Thị Phương		Hiệu trưởng	7.9	7.9	7.9	7.9	Khá	MN Thanh Phương
107	Lê Thị Thu Nhung		Hiệu trưởng	6.2	6.4	6.6	6.4	Trung bình	MN Thành Danh
108	Kiều Ngọc Chinh		Hiệu trưởng	7.0	7.0	7.0	7.0	Khá	MN ABC
109	Trần Thị Ngọc Sang		Phó Hiệu trưởng	7.8	8.3	8.0	8.0	Khá	MN Thủy Tiên
110	Nguyễn Thị Bước		Phó Hiệu trưởng	8.5	8.5	8.5	8.5	Khá	MN Thủy Tiên
111	Thái Bình Như Hải		Hiệu trưởng	7.8	8.3	8.0	8.0	Khá	MN Thủy Tiên
112	Trần Thị Thu Thảo		Phó Hiệu trưởng	8.0	8.0	8.0	8.0	Khá	MN Trái Tim Thơ
113	Nguyễn Thị Huệ		Hiệu trưởng	7.8	8.3	8.0	8.0	Khá	MN Trái Tim Thơ
114	Ninh Thị Cẩm Tú		Hiệu trưởng	7.0	7.0	7.0	7.0	Khá	MN Trúc Xanh
115	Hồ Thị Thêm		Hiệu trưởng	8.5	8.3	9.0	8.6	Khá	MN Sư đoàn 9

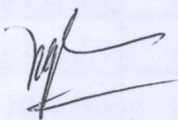
Tổng kết có 115 bài thu hoạch BDTX của cán bộ quản lý, trong đó xếp loại:

Giỏi: 41 (Tỉ lệ 35,7%)

Khá: 68 (Tỉ lệ 59,1%)

Trung bình: 6 (5,2%)

Người tổng hợp



Nguyễn Thị Ngọc Lam

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Văn Toàn